

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **139/2017/HSST**

Ngày: 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Nữa.
2. Bà Vũ Thị Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 165/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Kim L; Giới tính: nam; Sinh năm: 1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 254 đường LLQ, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần L và bà: Nguyễn Thái H; Có vợ: không và con: không; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 06/01/2017.

(có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Kim L:

Ông Trần L; Sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thái H; Sinh năm: 1967 - Là cha, mẹ của bị cáo Trần Kim L; Cùng trú tại: 254 đường LLQ, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thái H đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

(đều có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Kim L:

Ông Chung Ngọc Thanh - Luật sư Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Người bị hại:

Ông Phạm Hồng X; Sinh năm: 1997; Thường trú: xóm Đồng Trung, xã HL, huyện YL, tỉnh PT; Tạm trú: C9-16 chung cư Carina Plaza - số 1648 đường VVK, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hoàng Văn L; Sinh năm: 1992; Thường trú: xã CT, huyện BV, Thành phố HN; Tạm trú: C9-16 chung cư Carina Plaza - số 1648 đường VVK, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Kim L bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 06/12/2016, Phạm Hồng X đến sạp bán thịt heo số 300 đường số 3 khu chợ PL, Phường M, Quận F để gặp bà Nguyễn Thái H đòi nợ. Tại đây, đã xảy ra mâu thuẫn giữa X và con bà H là Trần Kim L và trong lúc cãi nhau, X dùng tay hất đồ mâm thịt của bà H đang để trên sạp xuống đất. Thấy vậy, L lấy con dao dài 36,3cm (loại dao cắt thịt, lưỡi bằng kim loại dài 20,3cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm) đuổi theo chém trúng nón bảo hiểm của X đang đội trên đầu. Lúc này, X bị té ngã nên dùng chân đạp L ra, đồng thời chụp con dao tại sạp tạp hóa trước số 35D15 (khu chợ PL) chém L. Cả hai xông vào chém nhau được một lúc thì X bỏ chạy. Sau đó, X và L được đưa vào bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu. Vụ việc được Công an Phường M, Quận F chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 859/TgT.16 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, thì kết quả giám định pháp y thương tật đối với ông Phạm Hồng X như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai vết thương phần mềm đã được điều trị khâu các vết thương, hiện còn:
 - + Một sẹo kích thước 4,5x0,3cm tại cằm trái.
 - + Một sẹo kích thước 6x0,1cm tại mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay phải.
- Vết thương vùng vai nách trái khoảng 10cm gây đứt thần kinh nách, tổn thương một phần đám rối cánh tay, rách tĩnh mạch nách, đã được điều trị, khâu tĩnh mạch, khâu thần kinh, mở rộng vết thương để lấy máu tụ, hiện còn:
 - + Sẹo kích thước 15x0,1cm vùng rãnh delta ngực xuống hố nách.
 - + Sẹo kích thước 4,3x0,15cm tại mặt sau trong 1/3 trên cánh tay trái ngay sau hố nách.

+ Hạn chế không gơ cao tay trái, không gấp được ngón I và ngón II.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 37%.

3. Kết luận khác:

- Thương tích tại vùng cằm trái do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Thương tích tại cẳng tay phải do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Thương tích tại vùng vai nách trái do vật sắc nhọn gây ra.

Và theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 858/TgT.16 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, thì kết quả giám định pháp y thương tật đối với Trần Kim L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Một vết thương còn chỉ tại mạn sườn phải kích thước 3,4x0,1cm.

+ Một vết sẹo nông mờ kích thước 2,6x(0,1-0,2)cm tại lòng bàn chân trái.

- Vết thương vùng trán phải gây nề nhỏ bản ngoài sọ, đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn vết thương chưa cắt chỉ kích thước 1,7x0,1cm tại trán.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10%.

3. Kết luận khác:

- Vết thương tại mạn sườn phải và bàn chân trái do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương vùng trán do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

Quá trình điều tra, Trần Kim L khai có tiền sử bệnh động kinh từ nhỏ nên khi thấy Phạm Hồng X chửi mắng, đòi đánh mẹ bị cáo và hắt đổ mâm thịt của mẹ bị cáo thì tinh thần bị cáo bị kích động, nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y về tình trạng sức khỏe và tâm thần đối với Trần Kim L và tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 3193/KLGD ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Y tế đã kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần đối với Trần Kim L như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án ngày 06/12/2016 cho đến thời điểm hiện tại, bị can Trần Kim L có bệnh: Động kinh toàn thể không rõ nguyên nhân, có biến đổi nhân cách nhẹ.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án ngày 06/12/2016 cho đến thời điểm hiện tại, bị can Trần Kim L có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Kim L về tội « Cố ý gây thương tích » thuộc trường hợp: « Dùng hung khí nguy hiểm » theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Kim L khai nhận chính bị cáo vào sáng ngày 06/12/2016, đã dùng dao dài 36,3cm (loại dao cắt thịt, lưỡi bằng kim loại dài 20,3cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm) chém ông Phạm Hồng X tại trước sạp bán thịt heo số 300 đường số 3, khu chợ PL, Phường M, Quận F, làm ông X bị thương như bản cáo trạng nêu. Bị cáo xác nhận giữa bị cáo và ông X hoàn toàn không có mâu thuẫn gì, chẳng qua là do bị cáo tức giận vì ông X không những có lời lẽ xúc phạm mẹ bị cáo mà còn dùng tay hắt đổ mâm thịt của mẹ bị cáo, nên bị cáo mới dùng dao chém gây thương tích cho ông X. Còn việc ông X gây thương

tích cho bị cáo thì bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi này của ông X và cũng không yêu cầu bồi thường;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Kim L: Ông Trần L và bà Nguyễn Thái H không có ý kiến về lời khai của bị cáo Trần Kim L, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện điều trị bệnh. Ngoài ra, bà H xác nhận thương tích của ông Phạm Hồng X là do con bà là bị cáo Trần Kim L gây ra, vì lúc hai bên chém nhau loạn xạ, bà thấy ông X bị nhiều vết thương trên người, nhưng không xác định được bị thương chỗ nào. Còn việc ông X gây thương tích cho bị cáo thì ông Trần L và bà H không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi này của ông X và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Kim L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Kim L từ 05 năm đến 06 năm tù về tội « Cố ý gây thương tích » theo khoản 3 Điều 104; điểm n, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao đã được niêm phong, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái H, Trần Minh S (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường M, Quận F; 01 bịch nylon đã được niêm phong màu trắng, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái H và hình dấu Công an Phường M, Quận F, bên trong có: 01 túi nylon bên trong chứa 01 túi nylon có dính nhiều vết màu đỏ, 01 túi nylon bên trong chứa 02 que tăm bông đầu có dung dịch màu đỏ, 01 túi nylon bên trong chứa 03 que tăm bông ở đầu tăm bông có thấm chất dung dịch màu đỏ; 02 đôi dép (01 đôi hiệu Adidas, 01 đôi bằng nhựa không nhãn hiệu).

Trả lại ông Hoàng Văn L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, số Imei: 358902077249329; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng, số Imei: 35567407208736.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Kim L đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo người bào chữa thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nặng, không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Mặt khác, người bị hại có lỗi trước là không những có lời lẽ xúc phạm mẹ bị cáo mà còn dùng tay hất đổ mâm thịt của mẹ bị cáo làm bị cáo kích động tinh thần mạnh, nên mới có hành vi chém gây thương tích cho người bị hại. Và sau khi phân tích, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo một mức án dưới mức đề

ngiht thấp nhất của Viện kiểm sát nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và được điều trị bệnh.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Kim L tại phiên tòa với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của người bị hại Phạm Hồng X, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Kim L đã phạm tội « Cố ý gây thương tích ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo Trần Kim L đã dùng con dao (bị cáo khai loại dao cắt thịt, dài 36,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 20,3cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm) chém nhiều nhát trên người ông Phạm Hồng X, gây thương tích cho ông X có tỷ lệ tổn thương cơ thể 37%. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây náo loạn cả khu vực, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: « Cố ý gây thương tích » thuộc trường hợp: « Dùng hung khí nguy hiểm » theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Kim L khi phạm tội, tuy có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo cũng nhận biết được hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Kim L là rất nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sự việc xảy ra, người bị hại cũng có phần lỗi, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại các điểm n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Việc bồi thường thiệt hại: Ông Phạm Hồng X không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Còn bị cáo Trần Kim L khai sau sự việc xảy ra cũng bị thương, nhưng bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: 02 con dao đã được niêm phong, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái H, Trần Minh S (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường M, Quận F; 01 bịch nylon đã được niêm phong màu trắng, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái H và hình dấu Công an Phường M, Quận F, bên trong có: 01 túi nylon bên trong chứa 01 túi nylon có dính nhiều vết màu đỏ, 01 túi nylon bên trong chứa 02 que tăm bông đầu có dung dịch màu đỏ, 01 túi nylon bên trong chứa 03 que tăm bông ở đầu tăm bông có thấm chất dung dịch màu đỏ; 02 đôi dép (01 đôi hiệu Adidas, 01 đôi bằng nhựa không nhãn hiệu), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, số Imei: 358902077249329 và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng, số Imei: 35567407208736 thu giữ của ông Hoàng Văn L. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho ông Hoàng Văn L, vì 02 chiếc điện thoại là tài sản riêng của ông Hoàng Văn L không phải là vật chứng trong vụ án. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 69/PNK ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL111)

Việc ông Phạm Hồng X gây thương tích cho bị cáo Trần Kim L có tỷ lệ tổn thương cơ thể 10%, nhưng bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo Trần Kim L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Kim L** phạm tội: « Cố ý gây thương tích ».
- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm n, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Xử phạt bị cáo **Trần Kim L** 04 (bốn) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2017.
- Áp dụng điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) con dao đã được niêm phong, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái H, Trần Minh S (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường M, Quận F; 01 (một) bịch nylon đã được niêm phong màu trắng, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái H và hình dấu Công an Phường M, Quận F, bên trong có: 01 (một) túi nylon bên trong chứa 01 (một) túi nylon có dính nhiều vết màu đỏ, 01 (một) túi nylon bên trong chứa 02 (hai) que tăm bông đầu có dung dịch màu đỏ, 01 (một) túi nylon bên trong chứa 03 (ba) que tăm bông ở đầu tăm bông có thấm chất dung dịch màu đỏ; 02 (hai) đôi dép (01 đôi hiệu Adidas, 01 đôi bằng nhựa không nhãn hiệu).

- Áp dụng khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ông Hoàng Văn L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, số Imei: 358902077249329; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng, số Imei: 35567407208736.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Kim L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Kim L; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thái H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên